

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VĨNH HAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THƯỢNG I

Biểu mẫu 05
Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh.	Trẻ đủ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại 9 xóm của xã Phú Thượng với số lượng là 69 em. Tuyển sinh học sinh đủ 6 tuổi nơi khác đến học là 12 em. 03 Học sinh năm 2014 lưu ban (trong đó có 01 HS khuyết tật).	Học sinh được lên lớp 2 là 84/86 em. lưu ban: 02 em (01 học sinh khuyết tật).	Học sinh được lên lớp 3 là 75/76 em, lưu ban: 01 em (01 học sinh khuyết tật).	Học sinh được lên lớp 4 là 76/78 em, lưu ban: 02 em (01 học sinh khuyết tật).	Tất cả học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, được lên lớp là 66/66 em.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	Năm học đầu tiên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018	- Thực hiện đúng Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với lớp 3,4,5; Công văn 896/BGD&ĐT ngày 13/02/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009 về việc “Hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học”; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về “Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông”; Công văn 495/BGDĐT-GDTH ngày 298/01/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 học			

		(Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, 2.	kỳ II năm học 2020-2021. CV 2092/SGD-GDTH ngày 15/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	<p>- Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp Cha mẹ học sinh (ít nhất 3 lần/năm học), sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.</p> <p>- Học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy của học sinh, của nhà trường.</p>					
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	<p>Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh: giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, tổ chức giờ ra chơi trải nghiệm, ngày hội học sinh tiểu học, tìm hiểu văn hóa lịch sử địa phương, ngoài ra trường tổ chức dạy lòng ghép kỹ năng sống, dạy tiết học kỹ năng sống 1 tiết/ tuần/lớp, HĐ trải nghiệm, múa hát tập thể thúc đẩy phát triển năng lực, thể lực cho học sinh. Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần).</p>					
	Kết quả năng lực, phẩm chất, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	<p>- Phẩm chất: + Tốt: 48/84 HS, tỉ lệ 57,1%. + Đạt: 34/84 HS, tỉ lệ: 40,5% + CCG: 2/84 tỉ lệ 2,4%. - Năng lực: + Tốt: 36/84 HS, tỉ lệ 42,8%. + Đạt: 44/84 HS, tỉ lệ: 50% + CCG: 4/84 học sinh tỉ lệ 4,8%. - Đánh giá kết quả GD: + Hoàn thành xuất</p>	<p>- Phẩm chất: + Tốt: 41/86 HS, tỉ lệ 47,7%. + Đạt: 43/86 HS, tỉ lệ: 50% + CCG: 2/86 tỉ lệ 2,3% - Năng lực: + Tốt: 43/86 HS, tỉ lệ: 50%. + Đạt: 41/86 HS, tỉ lệ: 47,7% + CCG: 2/86, tỉ lệ 2,3%. - Đánh giá kết quả GD: + Hoàn thành xuất</p>	<p>- Phẩm chất: + Tốt: 42/76 HS, tỉ lệ 55,3%. + Đạt: 33/76 HS, tỉ lệ: 43,4% + CCG: 1/76, tỉ lệ 1,3%. - Năng lực: + Tốt: 42/76 HS, tỉ lệ 55,3%. + Đạt: 34/76 HS, tỉ lệ: 44,7% + CCG: 0 - Môn học và HĐGD: + Hoàn thành Tốt: 42/76 HS, tỉ lệ 55,3%. + Hoàn thành:</p>	<p>- Phẩm chất: + Tốt: 46/78 HS, tỉ lệ 59%. + Đạt: 31/78 HS, tỉ lệ: 39,7% + CCG: 1/78, tỉ lệ 1,2%. - Năng lực: + Tốt: 40/78 HS, tỉ lệ 51,3%. + Đạt: 36/78 HS, tỉ lệ: 46,1% + CCG: 2/78, tỉ lệ 2,6%. - Môn học và HĐGD:</p>	<p>- Phẩm chất: + Tốt: 41/66 HS, tỉ lệ 62,1%. + Đạt: 25/66 HS, tỉ lệ: 37,9% + CCG: 0 - Năng lực: + Tốt: 44/66 HS, tỉ lệ 66,7%. + Đạt: 22/66 HS, tỉ lệ: 33,3% + CCG: 0 - Môn học và HĐGD: + Hoàn thành Tốt:</p>	

		<p>sắc: 30/84, tỷ lệ 35,7%</p> <p>+ Hoàn thành Tốt: 10/84 HS, tỉ lệ 11,9%.</p> <p>+ Hoàn thành: 41/84 HS, tỉ lệ: 48,8%</p> <p>+ Chưa hoàn thành: 4/84 học sinh tỉ lệ 4,7%.</p> <p>- HS hoàn thành CT lớp học: 80/84, tỉ lệ: 96,4 %.</p> <p>Chưa hoàn thành CT lớp học: 4/84, tỉ lệ 4,8%.</p> <p>- Khen thưởng: 37/84, tỉ lệ 44%.</p> <p>- Khen thưởng cấp trên: 1/84 tỉ lệ 1,2%</p>	<p>sắc: 33/86, tỷ lệ 38,4%</p> <p>+ Hoàn thành Tốt: 18/86 HS, tỉ lệ 20,9%.</p> <p>+ Hoàn thành: 32/86 HS, tỉ lệ: 37,2%</p> <p>+ Chưa hoàn thành: 2/86 học sinh tỉ lệ 2,3%.</p> <p>- HS hoàn thành CT lớp học: 84/86, tỉ lệ: 97,7%.</p> <p>- Khen thưởng: 45/86 HS, tỉ lệ: 52,3%.</p>	<p>33/76 HS, tỉ lệ: 43,4%.</p> <p>+ CHT: 01/76 học sinh, tỉ lệ 1,3%.</p> <p>- HS hoàn thành CT lớp học: 75/76, tỉ lệ: 98,7%.</p> <p>- Khen thưởng cấp trường: 37/76 HS, tỉ lệ: 48,8%</p>	<p>+ Hoàn thành Tốt: 40/78 HS, tỉ lệ 51,3%.</p> <p>+ Hoàn thành: 36/78 HS, tỉ lệ: 36,1%</p> <p>+ CHT: 2/78, tỉ lệ 2,6%.</p> <p>- HS hoàn thành CT lớp học: 76/78, tỉ lệ: 97,4%.</p> <p>- Khen thưởng: 31/78HS, tỉ lệ: 39,7%.</p> <p>- Khen thưởng cấp trên: 1/78, tỉ lệ 1,3%.</p>	<p>43/66 HS, tỉ lệ 65,1%.</p> <p>+ Hoàn thành: 23/66 HS, tỉ lệ: 34,8%</p> <p>+ CHT: 0</p> <p>- HS hoàn thành CT TH: 66/66, tỉ lệ: 100%.</p> <p>- Khen thưởng: 26/66 HS, tỉ lệ: 39,4%</p>
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	<p>- Trường đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương để duy trì sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường.</p> <p>- Học sinh có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên (tiếp tục học ở Trung học Cơ sở).</p>				

Phủ Thượng, ngày 28 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Hà Hồng Hạnh

